

# Tính thời sự TRONG THƠ NGUYỄN CHÍ THIỆN

*\* Từ cõi khác, thi sĩ NCT muốn nói gì với đồng bào ông?*

**Trần Phong Vũ**

Đầu thập niên 80, tập thơ Hoa Địa Ngục của cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện -khi còn được gọi tên là Tiếng Vọng Từ Đáy Vực hoặc Bản Chúc Thư Của Một Người Việt Nam-được phổ biến rộng rãi trong các cộng đồng Việt Nam tị nạn trên khắp thế giới, đã có rất nhiều văn gia, nghệ sĩ, trí thức lên tiếng. Sau ngày ông già từ đời sống, người ta lại được đọc trên NET, trên báo giấy hàng trăm bài nhận định giá trị về thơ ông.

Trong bài viết này, chúng tôi không có tham vọng bàn sâu vào kho tàng phong phú, đa dạng hàm chứa trong thi ca Nguyễn Chí Thiện.

Nhân dịp Xuân về, đọc lại những giòng thơ bất hủ, độc đáo của người thơ vừa nằm xuống, đối chiếu với những gì đang diễn ra từng ngày, từng giờ trên quê hương Việt Nam, người viết chỉ giới hạn những suy nghĩ của mình về tính thời sự ẩn tàng trong thơ ông như một gợi nhắc về tâm tư và khát vọng của mẫu người kiên cường, bất khuất ấy, mà với định kiến chủ quan, chúng tôi cảm nhận là ông muốn gửi gắm đến đồng bào ông, trước khi đi về miền miền viễn.

Nguyễn Chí Thiện làm thơ rất sớm. Bài Mất Em trong thi tập Hoa Địa Ngục do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông của GS Nguyễn Ngọc Bích và nhà văn Trương Anh Thụy ấn hành năm 2006 được ghi ở cuối bài là năm 1958. Trong tác phẩm Con Chiên lạc bầy của Chúa của tác giả Trần Tự do NXB Thanh Niên xuất bản ở Hà Nội năm 1992 cũng hé mở cho người đọc thấy NCT bắt đầu làm thơ khi ông chưa bước vào tuổi hai mươi<sup>1</sup>.

Những bài thơ chót của ông được sáng tác vào khoảng giữa thập niên cuối cùng thế kỷ trước. Chi tiết này cho ta thấy toàn bộ thi phẩm của cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã được viết ra trong khoảng trên dưới 40 năm mà hai phần ba là thời gian ông bị chế độ Hà Nội cầm tù trong nhiều đợt khác nhau.

Bài trường thi với tiêu đề Đồng Lầy dài trên 500 câu được coi là một tuyệt phẩm trong Hoa Địa Ngục. Nó là bản tóm lược những suy tư nát lòng của nhà thơ về bối cảnh đau thương, tăm tối, tuyệt vọng của đất nước, dân tộc dưới ách thống trị độc tài tàn ác của đảng cộng sản. Tuy cuối bài tác giả ghi năm 1972, nhưng đi sâu vào nội dung ai cũng nhận ra đây là bản phác họa toàn cảnh bức tranh thâm u, ảm đạm trong thời cải cách ruộng đất. Căn cứ vào Lời Tựa trong ấn bản của Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông, Nguyễn Chí Thiện cho biết: *“Có những sự việc định làm thành thơ mà phải năm, mười năm sau mới làm nổi. Thí dụ như bài Thần Hồ chỉ vờn vện có tám câu. Chuyện xảy ra từ năm 1971 mà mãi tới bao năm sau tôi mới làm được”*. Điều này lý giải tại sao những biến cố long trời lở đất trong mùa đầu tổ xảy ra trong thập niên 50 lại chỉ được viết (hoặc hoàn chỉnh) vào thời khoảng hơn một thập niên sau đó.

Mời độc giả đọc lại những nét chấm phá mở đầu cho bài trường thi:

*“Nhưng rồi một sớm đầu Thu, mùa Thu trở lại  
Tuổi hai mươi mắt nhìn đời trẻ dại  
Ngỡ Cờ Sao rực rỡ  
Tô thắm màu xứ sở yêu thương*

<sup>1</sup> Nguồn: tìm đọc bài Nguyễn Chí Thiện tuổi hai mươi của GS Đỗ Mạnh Tri trên nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân số 132 phát hành tháng 11 năm 2012

Có ngờ đâu giáo giờ đã lên đường  
 Hung bạo phá bờ kim cổ  
 Tiếng mõ giềng rung chuyển non sông  
 Mặt trời sự sống  
 Thở ra  
 Từng vũng máu hồng  
 Ôi tiếc thương bao mùa lúa vun trồng  
 Một mùa Thu nước lũ  
 Trở thành bùn nước mênh mông  
 Lốp lốp sóng hồng  
 Man dại  
 Chìm trôi quá khứ tương lai

...

Lịch sử quay tít vòng ngược lại  
 Thời hùm beo rắn rết công khai  
 Ngàn vạn đấu trường mọc dậy giữa ban mai  
 Đúng lúc đất trời nhợt nhạt  
 Bọn giết người giảo hoạt  
 Nâng cốc mừng thắng lợi liên hoan  
 Điều nhạc cơ hàn thăm thăm miên man  
 Điệp khúc lừa tan thúc giục  
 Ngục tù cất bước oan khiên  
 Thành thị thôn quê, sơn hải trăm miền

...

Thây người vun bón cỏ cây  
 Đạo lý tối cao ở xứ đồng lầy  
 Là lừa thày, phản bạn  
 Và tuyệt đối trung thành vô hạn  
 Với Đảng, với Đoàn, với lãnh tụ thiêng liêng  
 Hạt thóc, hạt ngô phút hóa xích xiềng  
 Họa phúc toàn quyền của Đảng

...

Tôi vẫn ngồi yên mơ màng như vậy  
 Mặc cho đàn muỗi quấy rầy  
 Bóng tối lan đầy khắp lối  
 Không còn phân biệt nổi  
 Trâu hay người lặn lội phía bờ xa

...

Tôi ngược trông xem một ngôi chùa  
 Ngôi chùa đã trở thành huyền mộng  
 Con ác diệu hoài nghi xoè đôi cánh rộng  
 Truy lùng mồ mả cha ông  
 Thánh thất, miếu đường xáo động  
 Con thuyền chở đạo nghiêng chao

Sóng gió thét gào man rợ  
 Tiếng sinh linh nức nở, âm thầm  
 Mặt trời tím bầm tiết đọng  
 Lá cơ lật lọng

Nhân buổi dương tàn, âm thịnh cao bay!  
 Thần tượng cuồng quay  
 Hình thay,  
 Lối rữ  
 Hang Pắc Pó hóa thành hang ác thú  
 Bác Hồ già hóa dạng Bác Hồ Ly  
 Đôi dép lốp nặng bằng trăm đôi giép sắt  
 Bộ kaki vàng, vàng như mắt dân đen!  
 Quý quái  
 Đê hèn  
 Lừa đảo  
 Gia tài tra khảo cướp tron tay!  
 Từ buổi Quý Vương hớn hở mặt mày  
 ...”

Đây là những nét chấm phá cho toàn bộ hơn 500 câu trong trường thi Đồng Lầy.

Dưới ngòi bút Nguyễn Chí Thiện, hoạt cảnh trên đây là chuyện của những năm đầu thập niên 50 nhưng thật ra nó vẫn chỉ là chuyện hôm nay. Bây giờ. Không phải đâu xa mà ngay trên đất nước Việt Nam của chúng ta. Vẫn chỉ là những mưu toan, những thủ đoạn gian manh, lật lọng, tàn ác của bọn đồ tể, của bè lũ ăn cướp ngày. Chuyện gì xảy ra gần đây ở Tiên Lãng (Hải Phòng) ở Văn Giang (Hung Yên), Vụ Bản (Nam Định), Côn Đảo (Đà Nẵng), Con Cuông (Nghệ An) là những chuyện thời sự điển hình.

Những gì lũ Quý Vương đang bài binh bố trận ở Sài Gòn, Hà Nội hôm nay chính là phiên bản của những gì chúng đã hơn một lần lập đi lập lại trong cái quá khứ mõi mòn hơn nửa thế kỷ trước.

Dù vậy, người thơ Nguyễn Chí Thiện vẫn chưa nguôi niềm hy vọng. Hy vọng gói ghém trong những vần thơ bốc lửa của ông. Và hy vọng nơi ý chí quật cường của dân tộc, của đồng bào qua các thời đại.

Vì thế, trong cơn tuyệt vọng cùng cực, thơ ông trong Đồng Lầy vẫn không ngừng vang vang âm hưởng của một bài hịch lên đường:

“Nếu tất cả những tâm hồn rên xiết  
 Không cúi đầu cam chịu sống đau thương  
 Nếu chúng ta quyết định một con đường  
 Con đường máu, con đường giải thoát  
 Dù có phải xương tan, thịt nát  
 Trong lửa thiêng trừng phạt bọn gian ma

...

Nếu chúng ta đồng tâm tất cả  
 Lấy máu đào tươi thắm tưới cho hoa  
 Máu thơm hoa, hoa máu chan hòa  
 Hoa sẽ nở muôn nhà muôn vạn đóa  
 Hoa hạnh phúc tự do vô giá

...

Chớp xé trời đêm, báo hiệu lũ quân thù  
 Giờ hủy thế!  
 Tôi mong mãi một tiếng gì như tiếng ầm vang của bể  
 Đồng bào tôi cũng mong như thế  
 Tôi lắng nghe  
 Hình như tiếng đó đã bắt đầu

...

*Tôi vẫn nguyện cầu  
 Vẫn sống và tin  
 Bình minh tới  
 Bình minh sẽ tới”*

Hơn tất cả ai khác, cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện là người đã sớm nhận ra tính cách tàn độc, bất khả khoan nhượng, không thể cộng sinh do cái bản chất cố hữu bất di dịch của cộng sản chủ nghĩa. Trong bài *Thế Lực Đỏ*, ông viết:

*“Thế lực đỏ phải đồng tâm đập nát  
 Để nó hoành hành, họa lớn sẽ lan nhanh  
 Nhưng không thể dùng bom A bom H  
 Phá nát địa cầu vì một lũ gian manh  
 Nên phải viết, phải muôn vàn kẻ viết  
 Những tội tày đình được bung bút tinh vi  
 Nếu nhân loại mọi người đều biết  
 Cộng sản là gì, tự nó sẽ tan đi  
 Thứ sinh thành từ ấu trĩ, ngu si  
 Sự hiểu biết sẽ là mỏ hủy diệt.”*

Trong mắt người thơ Nguyễn Chí Thiện, đảng cộng sản chỉ là một bầy ác điều, bay đến đâu là gieo tóe tang, tai họa đến đấy. Nó là hình ảnh của thần dữ đối với kẻ hiền lương. Chính vì thế, muốn sống, muốn tồn tại, chỉ còn có một con đường duy nhất là bằng mọi cách phải tiêu diệt chúng.

Nội dung bài thơ trên đây mang giá trị một thông điệp khẩn gửi tới những người cầm bút. Theo ông, muốn đánh đập đầu con rắn Đỏ, trước và trên hết phải làm sao cho mọi người hiểu rõ mặt thật của chúng. Muốn thế, ngoài sức mạnh cơ bắp, chúng ta cần vận dụng tới sức mạnh tinh thần, bằng ý chí và bằng ngôn từ, chữ viết. Từ lập trường kiên định ấy, ông xác tín “Nếu nhân loại mọi người đều biết // Cộng sản là gì tự nó sẽ tan đi // Thứ sinh thành từ ấu trĩ, ngu si // Sự hiểu biết sẽ là mỏ hủy diệt!” Đây chính là căn nguyên sâu xa khiến ông miệt mài viết ra những vần thơ bóc lừa đánh thẳng vào trung tâm chế độ, không từ một ai, một sự việc bất nhân phi nghĩa nào, kể cả Hồ Chí Minh, bất chấp tất cả những đòn thù vây bủa quanh ông. Không phải một ngày, một tháng, một năm mà trên một phần tư thế kỷ ra tù vào khám!

Chỉ với 10 câu ngắn ngủi trong bài thơ sau đây, chẵn 30 năm trước, Nguyễn Chí Thiện đã trung ra được khá đầy đủ những tội ác tày đình của cộng sản chủ nghĩa.

*Đảng diu giắt thiếu nhi thành trộm cướp  
 Giải phóng đàn bà thành đĩ, thành trâu  
 Giúp người già bằng bắt bớ rẻ dâu  
 Và cải tiến dân sinh thành xác mướp!  
 Đảng thực chất chỉ là đảng cướp  
 Dụng triều đình mông muội giữa văn minh  
 Sống tạm thời nhờ thủ đoạn yêu tinh  
 Nhờ súng đạn Tàu, Nga, bắt bớ  
 Đảng tắt thở cuộc đời mới thở  
 Đảng còn kia bát phở hóa thành mơ!  
 (Đảng - 1973)*

Những hoạt cảnh “thiếu nhi được Đảng diu giắt để trở thành trộm cướp, phụ nữ được Đảng giải phóng thành đĩ, thành trâu, đời sống người dân được Đảng cải tiến thành những bộ xương khô, xác mướp... giản dị vì thực chất Đảng chỉ là Đảng cướp, một thứ triều đình mông muội, phong kiến của loài yêu tinh mang mặt nạ người chuyên cày dựa

vào quan thầy Tàu, Nga để sát hại, bắt bớ, bách hại dân lành”. Bấm đốt ngón tay, nó đã điễn ra gần tròn bốn thập niên trước. Nhưng nhìn vào hiện tình quê hương bên kia bờ đại dương nó vẫn còn là những chuyện thời sự nóng bỏng trên đất nước ta hôm nay

Đĩ nhiên không phải ngẫu nhiên trong sớm chiều Nguyễn Chí Thiện có được những kinh nghiệm xương máu ấy. Nó được đúc kết, nghiền ngẫm bởi những năm tháng dài đối diện từng ngày, từng giờ với gông cùm, với những ngón đòn độc địa của cộng sản. Như những gì linh mục Nguyễn Văn Lý, linh mục Nguyễn Văn Vinh, người tù kiệt xuất Kiều Duy Vĩnh đã kinh qua.

Nhớ lại mấy năm trước, trong một dịp qua Mỹ thăm thân nhân, người cựu tù họ Kiều đã ghé Quận Cam. Trong cuộc gặp gỡ bạn bè đa số thuộc báo giới ở hành lang tòa soạn Việt Tide, sau khi đọc cạn mấy chai bia, anh cất tiếng sang sảng ngâm thơ. Hết giòng thơ tù uất nghẹn của Nguyễn Chí Thiện đến những vần thơ bi tráng của Phạm Thái. Rồi trong một lúc bi phẫn, anh khóc ròng, và bỗng dung lớn tiếng:

- Đời tôi đã một lần lỡ dở. Sau hiệp định Genève 1954, tôi quyết định đi Nam. Đã bước lên tàu nhưng cuối cùng ở lại. Vì bố tôi làm tương những đóng góp của ông cho “cách mạng” hồi 1945 có thể bảo đảm cho sự an toàn của gia tộc nên khuyên tôi bỏ ý định di cư. Và tôi nghe lời ông ở lại miền Bắc. Kết cuộc, cha tôi đã bị sát hại, còn tôi lãnh 17 năm tù cộng sản. Gia đình tan nát!

Ngừng lại giây lâu, anh đánh giọng nói tiếp.

- Ấy thế mà có những đứa may mắn thoát đi được ra nước ngoài lại chấp chới tính chuyện trở về hợp tác với kẻ thù!

Ngồi cạnh tôi, khi nghe những lời bi phẫn của Kiều Duy Vĩnh, Nguyễn Chí Thiện ghé tai tôi nói nhỏ: *Bao năm xa cách, giọng điệu, khí phách thẳng này vẫn không đổi. Rắn đầu và ngang ngạnh, chẳng kiêng dè ai. Dọc ngang nào biết trên đầu có ai?*

Ngừng lại giây lâu, anh nói tiếp: *Nhưng mà nó đúng. Ví hiện nó đang sống trong lòng chế độ.*

Hôm nay, cả Kiều Duy Vĩnh và Nguyễn Chí Thiện đều đã ra người thiên cổ. Nhưng thơ của Nguyễn và câu nói của Kiều vẫn còn vang vọng đâu đây.

*“Không có gì quý hơn độc lập tự do  
 Tôi biết nó, thẳng nói câu đó  
 Tôi biết nó, đồng bào miền Bắc này biết nó  
 Việc nó làm, tội nó phạm ra sao  
 Nó đầu tiên, đem râu nó bện vào  
 Hình xác lão Mao lông lá  
 Bàn tay Nga đầy băng tuyết giá  
 Cũng nhào qua lục địa Trung Hoa  
 Không phải xoa đầu, mà túm tóc nó từ xa  
 Nó đứng không yên  
 Tất bật  
 Diên đầu  
 Lúc rụi vào Tàu  
 Lúc rúc vào Nga  
 Nó gọi Tàu, Nga là cha anh nó  
 Và tình nguyện làm con chó nhỏ  
 Xông xáo giữ nhà gác ngõ cho cha anh  
 Nó tận thu từ quả trứng quả chanh  
 Học thói hung tàn của cha anh nó  
 ...*

*Ôi, Độc lập, Tự do!  
Xưa cũng chỉ vì quý hai thứ đó  
Đất Bắc mắc lừa mắt vào tay nó  
Nhưng nay mà vẫn còn có người mơ hồ nghe nó*

...

1968

Không phải chờ tới năm 1968, bốn năm trước, nhân ngày sinh nhật họ Hồ, với giọng điệu khinh bạc, Nguyễn Chí Thiện đã viết bài thơ sau đây.

*Hôm nay 19-5  
Tôi nằm  
Toan làm thơ chửi Bác  
Vẫn thơ mới hơi phang phác  
Thì tôi thôi  
Tôi nghĩ Bác  
Chính trị gia sọt rác  
Không đáng để tôi  
Đổ mồ hôi  
Làm thơ  
Dù làm thơ chửi Bác  
Đến thẳng Mác  
Cũng chưa được tôi nguyệt ch ngoạc vài câu  
Thôi hơi đầu  
Mặc thầy bọn văn sĩ cô đầu  
Vuốt râu, xoa đầu  
Mơ trốn Bác  
Thế rồi... tôi đi làm chuyện khác  
Mặc cha Bác!  
1964*

Để nắm bắt được trọn vẹn giá trị những vần thơ trên đây, người đọc cần phải đặt mình vào vị trí của cơ chế cầm quyền cộng sản Việt Nam xưa nay. Không phải chỉ trong bối cảnh của thập niên 60, mà ngay bây giờ, khi nhân loại đã bước qua ngưỡng cửa đệ tam thiên niên, dù họ Hồ đã về với tổ sư Các Mác của ông ta hơn bốn thập niên, nhưng các thế hệ cầm quyền kế tiếp vẫn phải bám víu vào cái xác ướp của Hồ Chí Minh ở Ba Đình để làm chỗ dựa lưng cho chế độ.

Từ nội dung bài thơ hài tội họ Hồ, kẻ đã leo mép tán tụng là “không có gì quý hơn độc lập, tự do” rồi đọc lại bài *Hôm nay, ngày 19-5* được cố thi sĩ viết ra bốn năm trước đó, người đọc càng cảm thấy phục thâm thái độ can đảm phi thường của ông. Giữa lúc chế độ ra sức vận dụng tất cả hệ thống truyền thông, văn hóa nô dịch trong nước để tô son vẽ phấn, bốc thơm “Bác” như một thứ thần tượng của quốc gia, một thứ “Cha Già dân tộc”, và trong khi chưa một ai – kể cả những phần tử từng có tư tưởng xét lại- dám động đến lông chân họ Hồ thì riêng với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, cả đên chuyện làm thơ “chửi Bác:” ông cũng không thềm, để “*mặc cha Bác!*”

Khinh bạc đến thế là cùng!

Suy nghĩ này khiến người ta hiểu được vì sao lúc sinh thời Nguyễn Chí Thiện tỏ ra rất tâm đắc khi đọc tác phẩm *Hồ Chí Minh, Nhận Định Tổng Hợp* của nhà biên khảo Minh Võ do tủ sách Tiếng Quê Hương ấn hành lần đầu năm 2003. Được mời phát biểu trong dịp ra mắt tác phẩm đồ sộ này ở hai miền nam bắc California nhiều năm trước, ông đã hết lời ca ngợi công trình tim óc của Minh Võ, coi đây như một việc làm tối cần thiết để hỗ trợ và dọn đường cho công cuộc đấu tranh giải thể chế độ độc tài cộng sản. Và

cũng vì thế trong suốt 14 năm định cư ở Mỹ, mỗi khi có dịp đi đây đi đó, được mời lên tiếng, Nguyễn Chí Thiện đã không ngần ngại cực lực tố giác những hành vi bất nhân, phi nghĩa của họ Hồ qua những đợt đấu tố man rợ kinh thiên động địa trong cải cách ruộng đất. Ông dùng từ “đồn mạt” để chỉ Hồ Chí Minh và coi nhân vật này như là thủ phạm hàng đầu gây nên những tội ác triền miên trên quê hương Việt Nam, bao gồm cả tội bán đất dâng biên cho Tàu. Do đó ông chia sẻ trọn vẹn quan điểm của Minh Võ: muốn tiêu diệt tận căn chế độ cộng sản, việc làm trước hết và trên hết là phải đánh đổ cái gọi là thần tượng Hồ Chí Minh.<sup>2</sup>

Xuyên qua giòng thơ Nguyễn Chí Thiện, nhất là những bài sáng tác vào năm 1975, sau khi cộng sản Bắc Việt nhờ dựa vào cơ giới, vũ khí của Nga, Tàu tiến chiếm được Sài Gòn, người ta nhận thấy: tuy là người trọn đời sống trong lòng chế độ cộng sản miền bắc, nhưng tâm hồn ông lúc nào cũng hướng vọng vào miền nam tự do, mơ tưởng một ngày đẹp trời quân dân Việt Nam Cộng Hòa vượt sông Bến Hải khai mở kỷ nguyên *tả trắng thắng cờ hồng*, đem lại tự do, thống nhất, hòa bình, thịnh trị cho toàn dân. Cũng vì thế, khi hay tin quân Mỹ tháo chạy đưa tới thảm cảnh Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ, con người nhạy cảm, giàu lòng nhân ái ấy đã thảng thốt kêu lên:

*Khi Mỹ chạy, bỏ miền Nam cho cộng sản,  
Sức mạnh toàn cầu nhục nhã kêu than!...*

Và trong một bài thơ khác –bài *Vì ấu trĩ*-, ông đã bộc lộ đến tận cùng những suy tư xót xa, tiếc hận của ông khi miền Nam sụp đổ.

*Vì ấu trĩ, vì thờ ơ, u tối  
Vì muốn yên thân, vì tiếc máu xương  
Cả nước đã quy về một mối  
- Một mối hận thù, một mối đau thương  
Hạnh phúc, niềm mơ, nhân phẩm, luân thường  
Đảng tới là tan nát cả!  
Lịch sử sang trang, phủ phàng, tai họa  
Nào đâu, chính nghĩa thắng gian tà?  
Đau đớn này không chỉ riêng ta  
Mà là tất cả!  
Cả những kẻ đã nằm trong mả  
Và những bào thai trong bụng mẹ trót sinh ra  
Chúng sẽ có quyền nguyên rửa lũ ông cha  
Đã đẩy chúng sa xuống hầm tai vạ  
Lỗi làm tại ai? Hóa ra tất cả.  
Mấy ai người đem hết tâm can?  
Trước quân thù hung hiểm, gian ngoan  
Biết bao kẻ mơ hồ mong hưởng lạc!  
Nghĩ tới ngày mai lòng ta tan tác  
Đến bao giờ lấy lại được giang san?  
Chế độ này trâu ngựa sống không an  
Sài lang đã dựng xong nền thống trị  
Ai đứng dậy diệt trừ lũ quỷ?  
Ai trái tim lân mẫn vạn dân tàn?*

<sup>2</sup> Trong dịp gặp gỡ một du sinh viên Việt Nam tại Mỹ, ông đã tặng người bạn trẻ này tập Hoa Địa Ngục kèm theo soạn phẩm “HCM Nhận Định và Tổng Hợp” của Minh võ với lời căn dặn: “Sách của bác, lúc nào cháu đọc cũng được, nhưng sách của cụ Minh Võ cháu cần tìm thì giờ đọc ngay và nghiền ngẫm cho kỹ vì đây là một tác phẩm biên khảo công phu và giá trị.”

*Miền Nam ơi, từ buổi tiêu tan.  
Ta sống trọn vạn ngàn con thác loạn!!!  
(1975)*

Đây là tiếng kêu náo nùng của người thơ Nguyễn Chí Thiện ngót bốn mươi năm về trước khi hay tin chế độ Việt nam Cộng Hòa bị Hànội thôn tính. Đây cũng là câu chuyện tang thương đau bể của người dân miền Nam nhiều năm trước, nhưng tưởng như nó vẫn mang giá trị thời sự nóng hổi cho hôm nay. Không chỉ với 90 triệu đồng bào ở quốc nội mà cho tất cả tập thể người Việt tị nạn đang sống lưu vong trên xứ lạ quê người, trong số đó, đông đảo là những con dân của hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa miền Nam trước tháng tư năm 1975.

Giữa những khắc giờ đau thương tuyệt vọng của tháng Tư Đen 37 năm về trước, từ quê hương ngục tù miền Bắc vọng về miền Nam, chàng trung niên thi sĩ 36 tuổi xuân họ Nguyễn xót xa kiểm điểm lại những căn nguyên đã làm tắt ngấm niềm hy vọng mà từ bao năm qua ông và người dân Hànội gửi vào Sài Gòn.

Với những lời thơ khô khốc, bã bã, ông công khai vạch ra những bệnh chứng thâm căn, cốt đé của đám đông quần chúng Việt Nam xưa nay. Đó là bệnh *ấu trĩ*, bệnh *thờ ơ*, ngu si, *u tối*, căn nguyên dẫn tới thái độ bàng quan, tọa thị, cháy nhà hàng xóm bình chân như vại... của nhiều người khiến cho cả nước *đã quy về một mối!*, không phải như mọi người mong ước, mà là *một mối hận thù, một mối đau thương!*

Cũng do đây mà từ *hạnh phúc, niềm mơ* cho tới *nhân phẩm, luân thường* mà từ bao nhiêu đời qua mọi người hằng trông đợi và cố công bồi đắp, trong sớm chiều đã bị tiêu tan thành mây khói. Bằng vào những kinh nghiệm được làm nên bằng máu, nước mắt của 30 năm sống trong chế độ độc tài cộng sản phương Bắc, tác giả đã có sẵn trong đầu ông cái kết luận bi thảm: *Đảng tới là tan nát cả!*

Những lời thơ bã bã, thẳng ruột ngựa trên đây của tác giả Hoa Địa Ngục đã vượt khỏi những gì xảy ra vào thời điểm tháng tư 1975 để trở thành bài học cho rất nhiều người Việt Nam hôm nay, ở trong nước cũng như ở hải ngoại, trong đó bao gồm cả thành phần được gọi là trí thức. Từ đây chúng ta sẽ hiểu được tâm sự của Kiều Duy Vĩnh khi ông công khai lên tiếng chỉ trích những kẻ đã may mắn thoát con hồng thủy 75 và nhiều năm sau đó vẫn còn mù mờ chưa sáng mắt.

Dưới mắt và trong hồn người thơ, sau khi cộng sản Bắc Việt thôn tính Việt Nam Cộng Hòa, lịch sử đã thật sự sang trang, không phải những trang mở vào một tương lai huy hoàng, tươi sáng toàn dân trông đợi, mà là những trang thâm đẫm những *tại họa, phũ phàng!* Tác giả đau đớn nêu lên câu hỏi: *nào đâu, chính nghĩa thắng gian tà?* khi thực tế chỉ thấy nga quý và tội ác đã chễm chệ lên ngôi!

Lòng tự hỏi lòng: ai là kẻ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử mai ngày? Câu trả lời dội lên trong tâm tưởng người thơ: trách nhiệm không chỉ riêng ai mà là *tất cả*. Tác giả xót xa kiểm điểm *mấy ai người đem hết tâm can?* // *Trước quân thù hung hiểm, gian ngoan // Biết bao kẻ mơ hồ mong hưởng lạc!?*

Và người thơ ngậm ngùi: *Nghĩ tới ngày mai lòng ta tan tác!* // *Đến bao giờ lấy lại được giang san? Chế độ này trâu ngựa sống không an // Sài lang đã dựng xong nền thống trị // Ai đứng dậy diệt trừ lũ quỷ? // Ai trái tim lân mẫn vạn dân tàn?*

Từ đây địa ngục trần gian nơi cầm giữ sinh mệnh khốn khó của mấy chục triệu lương dân miền bắc, tác giả thẳng thốt kêu lên: *Miền Nam ơi từ buổi tiêu tan // Ta sống trọn vạn ngàn con thác loạn!!!*

Điều đáng nói và cần phải nói là giữa cơn đón đau, tuyệt vọng tột cùng ấy, ông vẫn chưa nguôi niềm hy vọng. Cũng trong bài *Khi Mỹ chạy*, dù không che đậy được niềm đau khi miền Nam bị bỏ mặc cho cộng sản tranh cướp, dày xéo, dù bị vây hãm trong cảnh *tù lao, bệnh hoạn, cơ hàn*, Nguyễn Chí Thiện vẫn tiếp tục làm thơ, vì ông tự tin:

Thơ vẫn bán, và thừa dư sức đạ  
 Vì thơ biết một ngày mai xa xôi nhưng xán lạn  
 Không dành cho thế lực yêu gian  
 Tuyệt vọng dầu lan tràn  
 Hy vọng dầu tiêu tan  
 Dân nước dầu đêm dài ai oán  
 Thơ vẫn đó, gông cùm trên ván  
 Âm thâm thâm tím, kiên gan  
 Biến trái tim thành Chiều Yêu Kính giúp nhân gian  
 Nhận rõ nguyên hình cộng sản  
 Tất cả suy tàn, sức thơ vô hạn  
 Thắng không gian và thắng cả thời gian  
 ...  
 (1975)

Trong bài Đùng sợ ghi năm 1975, ông viết:

Đùng sợ cái cực kỳ man rợ  
 Dù nó đang thịnh thời rộng rãi nơi nơi  
 Phải vững tin vào bước tiến con người  
 Vì khi nó bị dìm ngang súc vật  
 Cũng là lúc nó tìm ra sức bật  
 Đau thương kỳ diệu đi lên!  
 Từ muôn ngàn tàn lụi không tên  
 Sẽ bùng nổ một trời hoa lạ quý  
 Từ đêm cùng chập chùng chuyên chế  
 Văn chương, nghệ thuật chồi sinh  
 Chỉ tiếc cho lớp trẻ hiện hình  
 Của đói khổ, tù đầy, nhem nhuốc  
 Phải cứu chúng, phải tìm ra phương thuốc  
 Dù là thuốc nổ!

Và cũng năm 1975, trong một bài thơ khác, Nguyễn Chí Thiện khẳng quyết.

Cuộc chiến đấu này chưa phân thắng phụ  
 Ta vẫn còn đây và sắt thép còn kia  
 Chết choc thâm cảm, cốt nhục chia lìa  
 Ta vẫn sống và không hề lẫn lú  
 Ta muốn nói với loài dã thú:  
 Khúc hát khải hoàn ta sẽ hát thiên thu.

Chưa hết, ngay sau khi hay tin Mỹ chạy, bỏ miền Nam cho cộng sản dày xéo và giữa niềm đau nhức vì toàn thể đất nước bị chìm ngập trong màn đêm tù ngục, từ trong thăm sâu của tiềm thức, người thơ vẫn bùng lên một trời hy vọng.

Trong bóng đêm đê nghệt  
 Phục sẵn một mặt trời  
 Trong đau khổ không lời  
 Phục sẵn toàn sấm sét  
 Trong lớp người đói rét  
 Phục sẵn những đoàn quân  
 Khi vận nước xoay vần  
 Tất cả thành nguyên tử!  
 (1976)

Những tháng năm dài bị đàng đàng ải trong những trại tù hung hiểm nơi rừng sâu nước độc vẫn không làm người thơ Nguyễn Chí Thiện nhụt chí đấu tranh. Trái lại, nó đã trở thành chất xúc tác giúp ông tạo nên những vần thơ có cánh.

*Đàng đàng tôi trong rừng  
Mong tôi, xác bôn từng gốc sắn  
Tôi hóa thành người săn bắn  
Và trở ra đây ngọc rắn sừng tê*

*Đàng dìm tôi xuống bể  
Mong tôi, đáy nước chìm sâu  
Tôi hóa thành người thợ lặn  
Và nổi lên ngời sáng ngọc châu*

*Đàng vùi tôi trong đất nâu  
Mong tôi hóa bùn đen dưới đống  
Tôi hóa thành người thợ mỏ  
Và đào lên quặng quý từng kho  
Không phải quặng kim cương hay  
quặng vàng chế đồ nữ trang xinh nhỏ  
Mà quặng Uranium chế bom nguyên tử!*

Kể từ cuối năm 2011, khi thể lực ngày một suy tàn, hơn một lần nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã tâm sự với người viết về những ước nguyện của ông. Ông nhắc lại những giấc mơ cùng những khát vọng ngút ngàn chôn chử trong ông khi còn ở trong nước. Nó giống như một phép màu giúp ông sống còn sau những lần vào tù ra khám. Và chính những phút giây bị đày ải, bạc đãi sau khung cửa nhà giam đã chắp cánh cho thơ ông bay bổng. Để hiểu được thơ Nguyễn Chí Thiện cũng như hiểu được tâm tình tác giả gửi vào những gì ông viết, cần đọc trích đoạn sau đây trong bài viết của ông khi đọc Tuyển Tập văn thơ của người viết những giòng này:

*Tôi cũng là người làm thơ. Nhưng hầu hết thơ tôi được ghi lại trong cảnh tù đầy, mang nặng những đau thương, uất nghẹn của thân phận những con người đang phải sống dưới ách thống trị bạo tàn, cay nghiệt của tập đoàn cộng sản. Nó là những hiện thực trần trụi, đơ xơ, không có tu từ văn chương, đọc thấy ngay, hiểu ngay. **Mục đích duy nhất của thơ tôi chỉ là tố giác tội ác cộng sản, vì thể đặc tính nghệ thuật trong đó thuộc hàng thứ yếu, có cũng được mà không có đối với riêng tôi cũng không sao.**<sup>3</sup>*

Dĩ nhiên, khó ai có thể phủ nhận giá trị nghệ thuật hàm súc trong thơ họ Nguyễn. Nhưng người đọc cũng không thể chối bỏ động lực duy nhất thôi thúc ông làm thơ là để nói lớn cho mọi người thấy rõ bộ mặt thật độc ác của chủ nghĩa cộng sản và những tên đồ tể mê muội đi theo nó. Qua trích đoạn trên đây trong bài viết cuối cùng trước khi già từ dương thế, chính nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã minh danh xác định như thế. Do đó, khát vọng lớn nhất của ông là làm cách nào cho những vần thơ được viết ra bằng mồ hôi, máu và nước mắt ấy đến với nhiều người đọc. Đây chính là lý do sau nhiều lần thất bại trong nỗ lực nhờ người quen lén chuyển bản thảo thi tập Hoa Địa Ngục ra hải ngoại, ông đã liều lĩnh tìm tới sứ quán Anh ở Hà Nội.

Nguyễn Chí Thiện tâm sự:

<sup>3</sup> Bài ‘Tôi đọc Tuyển Tập Trần Phong Vũ’, Nguyễn Chí Thiện viết vào thượng tuần tháng 9-2012, được post lên Diễn Đàn Thế Kỷ và ĐCV Online và ông đã được đọc trước khi vào bệnh viện khoảng 10 ngày. Riêng bài đăng trên NS/ĐGD số phát hành tháng 10 cũng đã đến tay ông trưa Chúa Nhật 29-9-12.

- Nhớ lại cái cảm giác phập phồng, lo lắng tìm tới tòa đại sứ Anh để trao gửi mấy trăm bài thơ, tôi muốn đứng tim. Khi chuẩn bị làm công việc liệu lĩnh này tôi biết trước sẽ bị bắt lại, tệ hơn nữa sẽ bị xử bắn, hoặc công khai hoặc dàn dựng trong một vụ trốn trại như đã từng xảy ra cho những bạn tù của tôi trước đó. Nhưng tôi không thể lùi. Vì chỉ có cách đó mới hy vọng thơ tôi đến được với người đọc.

Trong một dịp khác, được hỏi: sau khi hay tin thơ ông đã được phổ biến rộng rãi trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, cảm nghĩ của ông ra sao, Nguyễn Chí Thiện cho biết: dĩ nhiên là ông hết sức vui mừng cho dù ngay sau đó đời tù của ông ngày một thêm cay nghiệt. Ông chậm rãi nói tiếp:

- *Đấy là cái giá phải trả cho một ước mơ.*

Như một phản ứng từ vô thức, bất chợt tôi hỏi.

- *Chuyện trả giá thì xong rồi. Nhưng còn ước mơ thì sao?*

Giương cặp mắt lơ lơ nhìn qua kính xe trước mặt, ông nói như nói với chính mình.

- *Có lúc tưởng chừng đã đạt. Nhưng cuối cùng, buồn nhiều hơn vui!*

Thấy tôi quay sang với tia nhìn quan ngại, ông nói tiếp.

- *Dẫu sao, phần tôi coi như xong. Vấn đề còn lại thuộc về mọi người.*

Tôi ngừng xe. Ông lặng lẽ mở cửa bước xuống sau khi trao đổi mấy lời từ già quen thuộc. Nhìn theo bóng dáng cao gầy của ông với chiếc mũ dạ đội lệch trên đầu, lăm lăm lách qua cánh cửa nhỏ đi về hướng cao ốc, tôi không khỏi ngậm ngùi.

Màn đêm đang xuống. Tôi thoáng nghĩ tới nỗi cô đơn của bạn tôi một mình trong căn phòng vắng lạnh với cánh cửa ra vào không khóa đêm đêm.

Bất giác tôi nhớ tới mấy câu thơ trong bài Tôi Không Tiếc của ông.

***“Tôi không tiếc khi bị đời sa thải  
Thân thể vùi, tan rữa, hóa bùn đen  
Nhưng vẫn thơ trong đêm tối đê hèn  
Cùng rệp muỗi viết ra mà bị mất  
Tôi sẽ tiếc, khốc thảm trong đất!”***

(Tôi Không Tiếc – 1963, trang 101 HDN)

Tôi chưa chát nghĩ thâm: thơ bị mất hay thơ bị lãng quên hẳn cũng như nhau.

Đêm nay, khi tôi viết những giòng này, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện không còn nữa. Ông đã già từ đời sống để đi về cõi khác. Ngồi đọc lại mấy trăm bài trong thi tập Hoa Địa Ngục, tôi ngậm ngùi tưởng nghĩ tới ông, tới những khát vọng cao vời ông gửi gắm trong những vần thơ bóng chấy.

Ông muốn nói gì với tôi, với đồng bào ông?

Một làn gió nhẹ lay động lá màn bên song cửa. Tuồng như có tiếng thì thầm của ông trong hồn tôi:

*“Ta có trái tim hồng  
Không bao giờ ngừng đập  
Căm giận, yêu thương tràn ngập xót xa  
Ta đương mót nó ra  
Làm quà cho các bạn  
Mấy chục năm rồi  
Ta ngồi đây  
Sa lầy trong khổ nạn  
Như con tàu vượt trùng dương mắc cạn  
Mơ về sông nước xa khơi*

...

Trong một thoáng tôi nhớ tới giây phút lặng đứng nhìn thi thể bất động của ông sáng sớm ngày 02-10-2012. Tôi thảng thốt như thấy lại trước mắt trái tim đỏ máu trong tay ông vươn cao. Ông muốn trao cho tôi, cho bạn, cho đồng bào ông, miệng mấp máy lời thơ:

*“Một trái tim hồng với bao chan chứa  
Ta đặt lên bờ dương thế, trước khi xa”*

Bài Trái Tim Hồng nhà thơ Nguyễn Chí Thiện sáng tác vào năm 1985, thời gian ông ở tù lần thứ ba và cũng là lúc thể lực ông gần như hoàn toàn suy kiệt. Trong cảnh ngộ bị đẩy vào tận cùng khổ đau, tuyệt vọng như con tàu mắc cạn ấy, người thơ như muốn vắt cạn giọt máu cuối cùng trong tim ông để trao lại cho người còn sống, trước khi già từ cuộc đời cho một chuyến... đi xa!

Những ngày cuối năm 2012